

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị O - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Bản NNg, xã SĐ, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Bản NNg, xã SĐ, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị O và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị O và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị O và anh Nguyễn Văn H thống nhất có 03 con chung là Nguyễn Thị Th H - sinh năm 2004, Nguyễn Trịnh V A - sinh ngày 26/9/2012, Nguyễn Trịnh T A - sinh ngày 09/6/2007. Ly hôn, Chị O, anh H thống

nhất thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Trịnh VA và Nguyễn Trịnh T A cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với Nguyễn Thị ThH đã thành niên, phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ nên chị O, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn, anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Trịnh Thị O và anh Nguyễn Văn H tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trịnh Thị O và anh Nguyễn Văn H thống nhất: Chị O chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị O phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2022/0006329 ngày 06/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn. Chị O được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã VY, huyện VL
tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Bàn Hữu Văn